

**Giải bài tập SGK Tiếng Anh lớp 8 Unit 14 WONDERS OF THE WORLD****Getting Started** (Trang 131 SGK Tiếng Anh 8)

*Match the names of these famous world landmarks to the correct pictures.*

*(Ghép tên những địa danh nổi tiếng thế giới đúng với những bức tranh.)*

**Stonehenge****The Pyramids****Sydney Opera House**

**Gợi ý:**

**a)** The Pyramids: Kim Tự Tháp (Ai Cập)

**b)** Sydney Opera House: Nhà hát Sydney (Úc)

**c)** Stonehenge: Bãi đá cổ Stonehenge (Anh)

**Listen and Read** (Trang 131-132 SGK Tiếng Anh 8)

**Hoa:** I'm bored. Let's play a game.

**Nhi:** What shall we play?

**Nga:** We can play *20 Questions*.

**Nhi:** What's that? I don't know how to play it.

**Nga:** It's a guessing game. I think of a famous person or place. Then you have to ask me questions to find out who or what it is.

**Hoa:** It sounds very easy. How does it work?

**Nga:** I can only answer 'yes' or 'no', and you can only ask 20 questions.

**Hoa:** What happens if we can't guess the correct answer?

**Nga:** I win.

**Hoa:** All right. You go first, Nga.

**Nga:** Ok. You might know this place. I'll give you a clue. It isn't in Viet Nam.

**Hoa:** Is it in Asia?

**Nga:** No.

**Nhi:** Is it in America?

**Nga:** Yes.

**Nhi:** Is it in New York?

**Nga:** Yes.

**Hoa:** I know. It's the Golden Gate Bridge!

**Nga:** No. The Golden Gate Bridge isn't in New York! It's in San Francisco.

**Nhi:** I think the answer is the Statue of Liberty.

**Nga:** You're right, Nhi.

### **Hướng dẫn dịch**

**Nhấp chuột vào đây để Hiển thị phần dịch. Nhấn đúp chuột để ẩn phần vừa hiện ra.**

**1. Practice the dialogue with two classmates.**

**(Thực hành hội thoại với hai bạn cùng lớp.)**

**2. Complete the summary. Use words from the dialogue.**

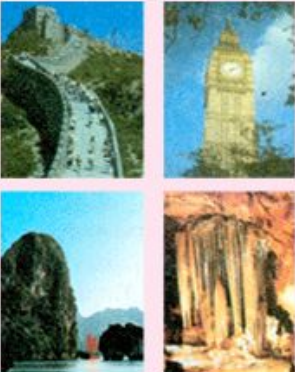
**(Hoàn thành bài tóm tắt sau, sử dụng từ trong bài hội thoại trên.)**

Hoa, Nga and her cousin Nhi were bored, so Nga suggested that they play a (1) **game** called 20 Questions. She explained the rules and then the girls started to play. Nga thought of a (2) **place** and she gave the others a (3) **clue** by saying that it wasn't in (4) **Viet Nam**. Nhi found out the place was in (5) **America**. Hoa thought it was the (6) **Golden Gate Bridge**, but that is in San Francisco. Nhi was (7) **right** when she said it (8) **was** the Statue of Liberty.

**Speak** (Trang 132-133 SGK Tiếng Anh 8)

**1. Think of 10 famous places. You may use the names of places listed in the box or you can use your own ideas. Write a Yes/No question about each place. Ask and answer the questions with a partner.**

**(Hãy nghĩ đến 10 địa danh nổi tiếng. Em có thể dùng tên những địa danh liệt kê trong khung hoặc theo ý kiến của em. Viết một câu hỏi Có/Không về mỗi địa danh. Hỏi và trả lời với bạn bên cạnh.)**

	Yes	No
Is Phong Nha Cave in southern Viet Nam?		✓
Is PETRONAS Twin Towers the tallest building in the world?	✓	
Is the Great Barrier Reef a World Heritage Site?	✓	
Great Wall of China		
Empire State Building USA		
PETRONAS Twin Towers		
Great Barrier Reef		
Hue Citadel		
Ha Long Bay		
Phong Nha Cave		
Eiffel Tower		
Mount Everest		
Big Ben		

**Gợi ý:**

	Yes	No
Is the <b>Empire State Building</b> in Australia?		✓
Is <b>Ha Long Bay</b> a World Heritage Site?	✓	
Is <b>Big Ben</b> in Paris, France?		✓

**2. Talk about your classmates' answers with your partner.**

**(Thuật lại câu trả lời của bạn em với bạn bên cạnh.)**

- I asked Hoa if Phong Nha Cave was in southern Viet Nam. She said that it wasn't.
- I asked Hung whether PETRONAS Twin Towers in Malaysia was the highest building in the world. He said that it was.
- I asked Lan if the Great Barrier Reef was a World Heritage Site. She said that it was.
- I asked Ngoc whether the Empire State Building was in Australia. She said that it wasn't.
- I asked Tuan if Ha Long Bay was a World Heritage Site. He said that it was.
- I asked Mai whether Big Ben was in Paris, France. She said that it wasn't.

**Listen (Trang 133 SGK Tiếng Anh 8)**

*There are four mistakes in this advertisement. Listen to the tape. Correct the mistakes and copy the paragraph into your exercise book.*

*(Có 4 lỗi trong bài quảng cáo này. Em hãy nghe băng và sửa lại những lỗi đó cho đúng rồi chép vào vở bài tập.)*

***Do you want a quiet, relaxing vacation?***

Look no further than beautiful southern Queensland. Stay right on the beach at the Coconut Palm Inn. Take guided tours through the jungle, swim in the crystal-clear water of the Coral Sea and snorkel amongst the coral of the Great Barrier Reef Marine Park - a World Heritage Site.

Call (077) 6824 3927 for more information.



**Gợi ý sửa lỗi:**

**Do you want a quiet, relaxing vacation?**

Look no further than beautiful **far north** Queensland. Stay right on the beach at the Coconut Palm **Hotel**. Take guided tours through the **rainforest**, swim in the crystal-clear water of the Coral Sea and snorkel amongst the coral of the Great Barrier Reef Marine Park World Heritage Site.

Call (077) **6924** 3927 for more information.

### **Nội dung bài nghe:**

**Mr. Robinson:** I think this place sounds all right.

**Mrs. Robinson:** You mean the one in far north Queensland?

**Mr. Robinson:** Yes, it sounds perfect. The Coconut Palm Hotel is right on the beach according to the advertisement. Imagine getting up in the morning and looking at the Pacific Ocean.

**Mrs. Robinson:** It must be near a rainforest because the hotel offers guided tours. I hope there won't be a lot of mosquitoes.

**Mr. Robinson:** I don't think there will be because it'll be dry when we go.

**Mrs. Robinson:** The Great Barrier Reef Marine Park is a World Heritage Site, isn't it?

**Mr. Robinson:** That's right.

**Mrs. Robinson:** OK. Let's find out how much it costs. What's the phone number?

**Mr. Robinson:** 077-6924-3927.

**Mrs. Robinson:** 6924 3927.

### **Read (Trang 134 SGK Tiếng Anh 8)**

Centuries ago in Ancient Greece, a man by the name of Antipater of Sidon compiled a list of what he thought were the seven wonders of the world. The seven included the Hanging Gardens of Babylon in present-day Iraq, the Statue of Zeus in Greece, and the Pyramid of Cheops in Egypt. The pyramid is the only wonder you can still see today.

Many people claim that there were other wonders, which the ancient Greeks knew nothing about. These include the Great Wall of China, the Taj Mahal in India and Angkor Wat in Cambodia.

Angkor Wat should really be known as a wonder because it is the largest temple in the world. The temple was built around the year 1100 to honor a Hindu God, but over the next three centuries it became a Buddhist religious center. The area surrounding the temple, Angkor Thom, used to be the royal capital city.

In the early 15th century, the Khmer rulers moved to Phnom Penh and Angkor was quiet. It now is a famous tourist attraction.

### **Hướng dẫn dịch:**

Cách đây hàng thế kỉ ở Hy Lạp cổ đại có một người tên là Antipater thành Sido đã biên soạn một danh mục cho biết về bảy kì quan của thế giới là gì. Bảy kì quan này bao gồm Vườn treo Babylon ở Iraq ngày nay, tượng thần Zeus ở Hy Lạp và Kim tự tháp Cheops ở Ai Cập. Kim tự tháp này là kì quan duy nhất bạn có thể thấy được cho đến tận bây giờ.

Nhiều người tuyên bố rằng còn có nhiều kì quan khác nữa mà người Hy Lạp cổ đại không biết đến. Những kì quan này bao gồm Vạn Lý Trường Thành của Trung Quốc, đền thờ Taj Mahal ở Ấn Độ và Angkor Wat ở Cam pu chia.

Angkor Wat thật sự được biết đến như một kì quan vì nó là ngôi đền lớn nhất thế giới. Ngôi đền này được xây vào khoảng năm 1100 để tôn thờ vị thần đạo Hindu, nhưng hơn 3 thế kỉ sau đó nó trở thành trung tâm tín ngưỡng Phật giáo. Vùng đất xung quanh đền, Angkor Thom đã từng là thành phố thủ đô của hoàng gia.

Vào đầu thế kỉ 15, những kẻ thống trị Khmer đến Phnom Penh và Angkor chìm trong im lặng. Giờ đây nó là điểm hấp dẫn khách du lịch.

### ***Complete the sentences:***

*(Hoàn thành các câu:)*

a) The only surviving wonder on Antipater's list is **the Pyramid of Cheops** (*đáp án C*).

b) Angkor Wat was originally built for **Hindus** (đáp án A).

c) Angkor Wat was **part of a royal Khmer city a long time ago** (đáp án D).

d) In the 1400s, the Khmer King **chose Phnom Penh as the new capital** (đáp án B).

**Write** (Trang 135 SGK Tiếng Anh 8)

**1. Complete the letter Tim sent to Hoa about his trip to the Grand Canyon. Insert the letters of the missing sentences.**

**(Hoàn thành bức thư Tim gửi cho Hoa kể về chuyến đi Grand Canyon bằng cách điền những câu còn thiếu vào bức thư đó.)**

Chữ cái cần điền là: **1-C    2-B    3-D    4-A**

*May 29, 2003*

*Dear Hoa,*

How are you? (1) **C I hope you are studying hard for your exams next week.**

My class has just returned from a trip to the Grand Canyon in Arizona. (2) **B The Canyon is part of Grand Canyon National Park and it was formed by the Colorado River over millions of years. We spent a week there and I didn't want to leave.**

Although it was summer, it was quite cool at night because the area is more than 2,000 meters above sea level.

On our first day, a park ranger led us on a guided hike along the edge of the Canyon. He talked about the history of the area. (3) **D He also talked about the original inhabitants who lived there during the Stone Age.**

(4) **A That's all I have time to tell you about.** What do you plan to do during the summer vacation? Write to me after your exams.

*Your friend,*



Tim

**2. Write a letter to a friend. Tell him/her about a place you have visited recently. Use the following prompts to help you.**

**(Viết một bức thư cho bạn em và kể cho bạn ấy về một nơi em mới đến thăm. Những gợi ý dưới đây sẽ giúp em.)**

Place: Cuc Phuong National Park (Phong Nha Cave / Ha Long Bay, etc.)

Distance from your city / home: 100 km / 300 km / 12 hours by train / by coach, etc.

How to get there: by bus / train / airplane, etc.

Sights: beautiful / magnificent / breathtaking, etc.

Weather: temperate / sunny / cool / windy, etc.

How you feel: happy / excited / relaxed, etc.

**Thư gợi ý:**

*October 19, 2016*

*Dear Hoa,*

I'm writing this letter to tell you that I've just returned from a trip to Ha Long Bay with my family. The sight was extremely magnificent.

It took us five or six hours by car to get there from Ha Noi. We spent more than a week there.

The weather was perfect. It was sunny, cool and windy. We enjoyed walking along the seaside at night very much.

It was really interesting when we knew about the legenda of Ha Long Bay. We really want to come back there when we have time next year.

How are you getting with your study at home? Where are you going for your holiday? Let me know.



Love,

Phuong

**Language Focus** (Trang 136-137 SGK Tiếng Anh 8)

**1. Complete the sentences. Use the passive form of the verbs in the box.**

**(Hoàn thành những câu sau, dùng thể bị động của động từ trong khung.)**

**construct      reach      present      complete      design**

- a) Sydney Opera House *was completed* in 1973.
- b) The first and longest section of the Great Wall of China **was constructed** between 221 and 204 BC.
- c) The Eiffel Tower **was designed** by the French civil engineer Alexander Gustave Eiffel for the Paris World's Fair of 1889.
- d) The Statue of Liberty **was presented** to the United States by France in 1876.
- e) The summit of Mount Everest **was reached** by two members of a British expedition and a Nepalese guide on May 29, 1953.

**2. Yesterday, Nga and Nhi talked about My Son, one of the *World Cultural Heritages of Viet Nam*. Report the questions Nhi asked Nga.**

**(Hôm qua Nga và Nhi nói chuyện về Mỹ Sơn, một trong những *Di sản Văn hóa Thế giới của Việt Nam*. Hãy thuật lại những câu hỏi mà Nhi hỏi Nga.)**

Example:

- a) Do you know My Son, Nga?

*Nhi asked Nga if she knew My Son.*

Or *Nhi asked Nga whether she knew My Son.*

- b) Is it far from Ha Noi?

=> Nhi asked Nga *if/ whether* it was far from Ha Noi.

**c)** Is My Son in Quang Nam province?

=> Nhi asked Nga *if/ whether* My Son was in Quang Nam province.

**d)** Do many people live at My Son?

=> Nhi asked Nga *if/ whether* many people lived at My Son.

**e)** Do many tourists visit My Son every year?

=> Nhi asked Nga *if/ whether* many tourists visited My Son every year.

**f)** Do you want to visit My Son one day?

=> Nhi asked Nga *if/ whether* she wanted to visit My Son one day.

**3. Nga answered Nhi's questions. She then gave Nhi some additional information. Use the words to write about the information that Nga gave to Nhi.**

**(Nga đã trả lời câu hỏi của Nhi sau đó cô ấy cung cấp thêm một số thông tin. Dùng từ cho sẵn viết về những thông tin mà Nga nói với Nhi.)**

**a)** tell / how / go there

=> *Nga told Nhi how to go there.*

**b)** show / where / get tickets

=> Nga showed Nhi where to get tickets.

**c)** point out / where / buy souvenirs

=> Nga pointed out where to buy souvenirs.

**d)** advise how / go from My Son to Hoi An

=> Nga advised Nhi how to go from My Son to Hoi An.

e) tell / what / do there during the visit

=> Nga told Nhi what to do there during the visit.

**4. Complete the passage. Use either the *to-infinitive* or the *bare infinitive* form of the verbs in brackets.**

**(Hoàn thành đoạn văn dưới đây, dùng động từ trong ngoặc đơn ở dạng nguyên mẫu có *to* hoặc không *to*.)**

Nhi and her parents are visiting Hoi An and My Son. They are staying at a hotel near Cua Dai. Early this morning, Nhi decided to go for a run. She left the hotel and started (1) **to jog** in the direction of Cua Dai beach. She thought she might (2) **go** along the beach three times before heading the hotel. Unfortunately, after 10 minutes dark clouds began (3) **to gather** and it started (4) **to rain**. Nhi tried (5) **to reach** a shelter, but within a few seconds she was completely wet. So she decided (6) **to continue** her run because she couldn't (7) **become** wetter!